TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phạm Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Nhanh E, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu vực Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà H, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Nhanh E trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều O tự quen nhau, tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2023, tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Sau khi cưới anh chị chung sống với nhaukhoảng một tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị O dùng những lời lẽ thô tục để chửi mắng thách thức anh, anh không còn tình cảm với chị O nên xin được ly hôn với chị O.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Nguyễn Thị Kiều O nhưng chị O không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Nhanh E và chị Nguyễn Thị Kiều O sống chung và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nhanh E, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nhanh E và chị Kiều O tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên cơ sở yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng trong quá trình chung sống lại phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc. Anh Nhanh E nhận thấy vợ chồng chung sống mà không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên xin ly hôn với chị Kiều O. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N Em là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Anh Nhanh E và chị Kiều O không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Nhanh E. Cho anh Nguyễn Nhanh E được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều O.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Buộc anh Nguyễn Nhanh E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N_0 0006544 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, anh Nhanh E không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND Phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Giấy KH số 60; ngày 08/9/2023.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Diễm